

NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN SỰ TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN QUÝ KHUYẾN*

Tóm tắt: Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự phát sinh khi có hành vi phạm tội xảy ra nhưng thường ít được quan tâm hơn so với vấn đề trách nhiệm hình sự khi giải quyết vụ án. Ở nước ta, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) từ lâu đã có quy định về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, nhưng nội dung của nguyên tắc này chưa được quy định đầy đủ trong các điều luật cụ thể nên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Bài viết này sẽ phân tích một số vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; các hạn chế, vướng mắc và giải pháp hoàn thiện quy định của BLTTHS có liên quan đến nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự ở Việt Nam.

Từ khoá: Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; giải quyết vấn đề dân sự; nguyên tắc của luật tố tụng hình sự

Ngày nhận bài: 01/8/2025; Biên tập xong: 17/8/2025; Duyệt đăng: 22/8/2025

PRINCIPLES OF RESOLVING CIVIL MATTERS IN CRIMINAL CASES UNDER THE CRIMINAL PROCEDURE CODE AND SOME RECOMMENDATIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: Civil matters in criminal cases arises when a crime occurs but are often given less attention than issues of criminal liability during case resolution. In Vietnam, the Criminal Procedure Code has long provided the principle of resolving civil matters in criminal cases but remained insufficiency in substantive provisions, leading to difficulties and obstacles in practical application. This article analyzes certain theoretical aspects and legal provisions concerning the principle of resolving civil matters in criminal cases; identifies current limitations and obstacles; then proposes recommendations for improving relevant provisions of the Criminal Procedure Code regarding this principle in Vietnam.

Keywords: Civil matters in criminal cases; resolving civil issues; principles of criminal procedure law

Received: Aug 01, 2025; Editing completed: Aug 17, 2025; Accepted for publication: Aug 22, 2025

Đặt vấn đề

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, để bảo đảm giải quyết vụ án toàn diện, bên cạnh vấn đề xử lý hình sự và xử lý vật chứng, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần giải quyết vấn đề dân sự phát sinh. Đây là một nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025 (BLHS năm 2015). Tuy nhiên, việc giải quyết vấn đề dân sự liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong quan hệ dân sự nên rất đa dạng, phức tạp. Trong quá trình thực hiện nguyên tắc này xuất hiện những hạn chế, vướng mắc trong cả nhận thức, quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện. Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ

án hình sự, bài viết này sẽ đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định của BLTTHS, góp phần giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn.

1. Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam

1.1. Khái niệm nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự

Trong thực tế giải quyết vụ án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội mà còn phải giải quyết những vấn đề dân sự phát sinh như đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại... Trong các BLTTHS ở nước ta từ trước đến nay đều có quy định về giải quyết

* Email: Quykhuyen289@gmail.com

Tiến sĩ, Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát

vấn đề dân sự trong vụ án hình sự¹. Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã có một số văn bản hướng dẫn việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự như: Công văn số 16/1999/KHXX ngày 01/02/1999 về việc giải đáp một số vấn đề hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính và tố tụng; Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự. Tuy nhiên, phải bắt đầu từ BLTTHS năm 2003 thì việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự mới được quy định thành nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự². Dẫu vậy, cho đến nay vẫn chưa có văn bản pháp luật nào định nghĩa rõ ràng về khái niệm “vấn đề dân sự trong vụ án hình sự” nên khái niệm vấn đề dân sự trong vụ án hình sự còn nhiều quan điểm khác nhau.

Dưới góc độ khoa học, nhiều tác giả đã bàn luận về khái niệm này. Theo tác giả Ngô Quang Cảnh, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là những quan hệ dân sự phát sinh trong quá trình tiến hành điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự liên quan đến tài sản và quyền nhân thân của các chủ thể có quan hệ nhất định đến vụ án hình sự và xử lý vụ án hình sự³. Theo tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được hiểu là những quan hệ kiện đòi bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật hình sự của người phạm tội gây ra những quan hệ đó, bao gồm: Quan hệ kiện đòi tài sản (nếu tài sản bị chiếm đoạt còn), đòi bồi thường giá trị tài sản do bị mất hoặc bị hủy hoại (nếu tài sản bị chiếm đoạt không còn); yêu cầu sửa chữa tài sản bị hư hỏng, bị hủy hoại (nếu tài sản còn có thể khắc phục, sửa chữa được); đòi bồi thường về lợi ích khai thác, sử dụng tài sản; đòi chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại về tài sản; đòi bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín; đòi các chi phí hợp lý để cấp cứu, điều trị, phục hồi sức khỏe, danh dự nhân phẩm⁴...

Trong các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn của nước ta từ trước đến nay cũng quy định không thống nhất. Theo BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là việc bồi thường và bồi hoàn về tài sản⁵. Theo hướng dẫn của TANDTC, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là những quan hệ về đòi tài sản; đòi bồi thường giá trị tài sản do bị can, bị cáo chiếm đoạt nhưng bị mất hoặc bị hủy hoại; yêu cầu sửa chữa tài sản bị hư hỏng, bị hủy hoại; đòi bồi thường thiệt hại gắn lợi ích liền với việc sử dụng, khai thác tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục do tài sản bị chiếm đoạt; đòi bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị hành vi phạm tội gây ra⁶.

Như vậy, với nhận thức chung hiện nay có thể hiểu, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là những yêu cầu, tranh chấp liên quan đến đòi tài sản; đòi bồi thường giá trị tài sản do bị can, bị cáo chiếm đoạt nhưng bị mất hoặc bị hủy hoại; yêu cầu sửa chữa tài sản bị hư hỏng, bị hủy hoại; đòi bồi thường các chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục do tài sản bị chiếm đoạt; đòi bồi thường về vật chất và tinh thần khi bị xâm hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín. Dựa vào ý nghĩa của vấn đề dân sự đối với việc giải quyết vụ án, vấn đề dân sự có thể được chia thành 02 loại: (1) Các vấn đề dân sự có ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự: đó là những vấn đề dân sự có liên quan đến việc xác định dấu hiệu định tội, định khung hoặc quyết định hình phạt của người phạm tội; (2) Các vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự: những vấn đề dân sự không liên quan đến việc xác định dấu hiệu định tội, định khung hoặc quyết định hình phạt của người phạm tội.

Từ cách hiểu vấn đề dân sự trong vụ án hình sự như trên, có thể rút ra khái niệm: Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là hoạt động theo quy định của pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhằm xác định trách nhiệm trả

¹ Điều 39 đến Điều 43 BLTTHS năm 1988; Điều 28 BLTTHS năm 2003; Điều 30 BLTTHS năm 2015.

² Điều 28 BLTTHS năm 2003; Điều 30 BLTTHS năm 2015.

³ Ngô Quang Cảnh (2017), *Giải quyết vấn đề dân sự trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sở hữu*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 31.

⁴ Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2019), *Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*, Luận án tiến sĩ luật

học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 47.

⁵ Điều 28 BLTTHS năm 2003, Điều 30 BLTTHS năm 2015.

⁶ Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của TANDTC hướng dẫn về giải quyết vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

lại tài sản, sửa chữa, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Trên thế giới hiện nay, việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự có thể được thực hiện theo 03 mô hình khác nhau: (1) Tách riêng vấn đề dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự độc lập với vụ án hình sự; (2) Giải quyết vấn đề dân sự trong cùng một vụ án hình sự nhưng đây không phải là quy định bắt buộc mà tùy theo từng vụ án; (3) Việc giải quyết vấn đề dân sự trong cùng vụ án hình sự là nguyên tắc bắt buộc ưu tiên áp dụng⁷. Ở Việt Nam, BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015 đều quy định việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Theo đó, việc giải quyết vấn đề dân sự trong cùng một vụ án hình sự được ưu tiên áp dụng, trường hợp tách riêng vấn đề dân sự để giải quyết trong một vụ án dân sự khác là ngoại lệ khi có điều kiện nhất định⁸.

1.2. Nội dung của nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự

Theo quy định tại Điều 30 BLTTHS năm 2015 và hướng dẫn của TANDTC tại Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 quy định nội dung của nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, nội dung của nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự bao gồm các nội dung sau:

Thứ nhất, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được ưu tiên giải quyết cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được thực hiện theo thủ tục tố tụng hình sự và giải quyết trong cùng một vụ án. Theo đó, chủ thể tham gia giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự như bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có địa vị pháp lý giống như khi giải quyết vụ án hình sự. Ngoài ra, những người này còn có quyền tự quyết, tự nguyện thỏa thuận với nhau để giải quyết vấn đề dân sự mà không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự vừa phải tuân theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục

tố tụng hình sự, vừa phải tuân theo một số nguyên tắc của luật tố tụng dân sự khi giải quyết vấn đề dân sự.

Thứ hai, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự có thể được tách để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi phần dân sự “chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự”. Việc tách vấn đề dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết trong vụ án dân sự độc lập không được ưu tiên, mà chỉ thực hiện khi có đủ 02 điều kiện sau đây:

Một là, vấn đề dân sự được tách ra để giải quyết trong vụ án dân sự riêng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Khi giải quyết vụ án hình sự, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chứng minh tội phạm, người phạm tội để giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự một cách toàn diện. Khi vấn đề dân sự có liên quan đến việc xác định cơ sở để định tội, định khung hoặc quyết định hình phạt đối với người phạm tội thì buộc phải giải quyết trong một vụ án hình sự, không thể tách riêng vấn đề dân sự đó để giải quyết trong một vụ án dân sự khác. Dù không ưu tiên nhưng khi chưa có đủ điều kiện chứng minh những vấn đề dân sự mà không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện vấn đề trách nhiệm hình sự trong vụ án hình sự thì cơ quan có thẩm quyền mới có thể xem xét tách riêng để giải quyết bằng vụ án dân sự độc lập.

Hai là, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự chưa có điều kiện để chứng minh đầy đủ ngay trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đó là những trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa có đủ cơ sở để giải quyết việc hoàn trả tài sản, việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể trong các trường hợp sau đây⁹:

(i) Chưa tìm được, chưa xác định được bị hại hoặc nguyên đơn dân sự: Thực tế trong một số vụ án xâm phạm sở hữu, các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định được tài sản bị chiếm đoạt nhưng chưa xác định được ai là chủ sở hữu hoặc quản lý tài sản để hoàn trả tài sản, hoặc chưa xác định được ai là bị hại để hướng dẫn họ yêu cầu bồi thường.

(ii) Khi không có yêu cầu đòi tài sản hoặc

⁷ Nguyễn Ngọc Chí, “Bàn về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, *Tạp chí Khoa học: Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 26/2010.

⁸ Điều 30 BLTTHS năm 2015.

⁹ Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của TANDTC về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

bồi thường thiệt hại của bị hại hoặc đương sự: Vì vấn đề dân sự là các quan hệ dân sự, mà vấn đề này lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên cơ quan tiến hành tố tụng sẽ tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, tức là chỉ giải quyết vấn đề dân sự khi bị hại, nguyên đơn dân sự có yêu cầu. Sau khi giải quyết vụ án hình sự xong, nếu những người này có yêu cầu thì sẽ giải quyết yêu cầu đó trong một vụ án dân sự khác.

(iii) Bị hại hoặc đương sự đã có yêu cầu nhưng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình: Nếu vấn đề dân sự có liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành có trách nhiệm phải thu thập chứng cứ để giải quyết. Tuy nhiên, nếu vấn đề dân sự lại không có liên quan đến việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự thì bị hại và đương sự phải có trách nhiệm chủ động cung cấp chứng cứ, chứng minh cho các yêu cầu đòi tài sản hoặc bồi thường của mình. Chẳng hạn, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe thì họ phải cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế của họ bị mất hoặc bị giảm sút. Nếu bị hại, đương sự không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình thì cơ quan có thẩm quyền không có cơ sở để giải quyết yêu cầu đó.

(iv) Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa và sự vắng mặt của họ thật sự trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự: Việc người bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà việc vắng mặt của họ thật sự gây trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự cũng được coi là trường hợp không có điều kiện để chứng minh phần dân sự trong vụ án hình sự. Cơ quan có thẩm quyền sẽ không có cơ sở để giải quyết theo yêu cầu của những người này.

2. Một số hạn chế, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự liên quan đến nội dung nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự

Mặc dù nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự đã được BLTTHS

năm 2015 nhưng vẫn còn thiếu những quy định chi tiết dẫn đến khi thực hiện xuất hiện một số hạn chế, vướng mắc sau đây:

Thứ nhất, BLTTHS và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa có giải thích cụ thể về các khái niệm “vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, “vấn đề dân sự có ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự”, “vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự”. Điều này khiến cho việc nhận thức và áp dụng pháp luật không thống nhất và không chính xác khi giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự như xử lý vật chứng, tách để giải quyết vụ án dân sự độc lập. Để khắc phục hạn chế, vướng mắc này, tác giả cho rằng nên bổ sung vào Điều 4 BLTTHS giải thích về thuật ngữ “vấn đề dân sự trong vụ án hình sự” và “vấn đề dân sự có ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự” (như trên đã phân tích).

Thứ hai, BLTTHS không có nhiều quy định riêng để giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự nên dẫn đến khó khăn, lúng túng khi gặp sự mâu thuẫn giữa các quy định thuộc lĩnh vực hình sự và các quy định thuộc lĩnh vực dân sự. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự có bản chất là các quan hệ dân sự nên khi giải quyết vấn đề này trong cùng một vụ án hình sự, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng vừa phải tuân theo quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, vừa phải tuân theo quy định của pháp luật dân sự, tố tụng dân sự. Trong khi đó, một số nội dung của các lĩnh vực pháp luật này có sự khác nhau, dẫn đến sự lúng túng, vướng mắc khi giải quyết. Cụ thể:

Một là, theo quy định của Điều 27 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng, 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng, 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng và 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Trong khi đó, thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ có 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Để giải quyết mâu thuẫn này, tác giả cho rằng cần quy định cụ thể hoặc có hướng dẫn về cách tính thời hiệu theo Điều 588 Bộ luật Dân sự

năm 2015. Theo đó, trong trường hợp giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự thì thời hiệu yêu cầu bồi thường là 03 năm tính từ ngày bản án kết tội đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật, bởi vì trách nhiệm bồi thường phát sinh do có hành vi phạm tội, và điều này chỉ được khẳng định khi có bản án kết tội có hiệu lực của Tòa án.

Hai là, xung đột giữa trách nhiệm chứng minh vụ án hình sự của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng với trách nhiệm chứng minh, cung cấp chứng cứ của đương sự đối với các yêu cầu của mình. Theo Điều 15 BLTTHS, trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội. Như vậy, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ để chứng minh cho vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Trong khi đó, theo Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do Bộ luật này quy định. Với những quy định trên, rõ ràng có sự xung đột về nghĩa vụ chứng minh giữa cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và bị cáo, bị hại, đương sự về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Để giải quyết vấn đề này, tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn cụ thể Điều 15 BLTTHS năm 2015 theo hướng, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ có nghĩa vụ chứng minh những vấn đề dân sự có ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự như định tội, định khung, quyết định hình phạt, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp, quyết định xử lý vật chứng. Đối với vấn đề dân sự không ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án hình sự thì áp dụng nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự. Theo đó, bị cáo, bị hại, đương sự có trách nhiệm chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình. Bên cạnh đó, bổ sung quy định rõ vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự. Theo đó, bổ sung Điều 85 BLHS về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự: (7) Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Ba là, xung đột giữa nguyên tắc, thủ tục giải quyết vụ án hình sự với nguyên tắc về quyền tự định đoạt, tự nguyện hòa giải của bị hại, các đương sự khi giải quyết vấn đề dân sự. Khi giải quyết vấn đề dân sự trong cùng một vụ án hình sự, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo thủ tục giải quyết vụ án hình sự, nhưng vì đây là các quan hệ dân sự nên pháp luật vẫn cho phép các chủ thể có quyền tự định đoạt, tự nguyện hoà giải với nhau để giải quyết vấn đề dân sự mà không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, trong thủ tục tố tụng hình sự lại không có quy định về thủ tục công nhận sự hoà giải giữa các bên mà chỉ ghi nhận sự thoả thuận đó chung trong bản án hình sự. Lúc này, vấn đề đặt ra là bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần vấn đề dân sự mà các bên đã thoả thuận, hoà giải trước đó không? Câu trả lời cho vấn đề này chưa có sự thống nhất¹⁰. Có ý kiến cho rằng, bị cáo, bị hại vẫn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm vì vấn đề dân sự là một phần của bản án sơ thẩm nên họ có thể kháng cáo toàn bộ hoặc một phần bản án đó. Ý kiến khác lại cho rằng, bị cáo, bị hại không có quyền kháng cáo nữa vì nội dung thoả thuận, hoà giải của họ khi đã được Tòa án công nhận (bằng việc ghi nhận trong bản án) sẽ có hiệu lực ngay, trừ khi thoả thuận đó có được do bị lừa dối, đe dọa... Theo nguyên tắc, các bên có quyền quyết định, tự nguyện thoả thuận với nhau để giải quyết vấn đề dân sự thì phải tự chịu trách nhiệm nếu thoả thuận đó không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, tác giả

¹⁰ Trần Văn Minh (2024), *Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*, <https://lsvn.vn/giai-quyet-van-de-dan-su-trong-vu-an-hinh-su-1715003797.html>, truy cập ngày 25/7/2025.

đề xuất cần có quy định về công nhận và hiệu lực của sự công nhận về sự tự nguyện thoả thuận của các bên về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Theo đó, nội dung tự nguyện thoả thuận giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự của các bên được Tòa án ghi nhận trong bản án sơ thẩm sẽ có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Nội dung thoả thuận này chỉ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu có căn cứ cho rằng sự thoả thuận đó là do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

Thứ ba, khoản 3 Điều 379 BLTTHS quy định về thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm: *“Việc kháng nghị về dân sự trong vụ án hình sự đối với đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự”*. Trong khi đó, theo Điều 334 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm tối đa là 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật¹¹. Như vậy, nội dung quy định của khoản 3 Điều 379 BLTTHS năm 2015 vừa thiếu, vừa không có lợi cho bị cáo. Theo Điều 4 BLTTHS năm 2015, đương sự gồm nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Quy định này không đề cập đến việc kháng nghị vấn đề dân sự đối với bị cáo, bị hại. Vậy nếu kháng nghị về vấn đề dân sự đối với bị cáo, bị hại thì có thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự không? Nếu áp dụng việc kháng nghị về dân sự trong vụ án hình sự đối với bị cáo cũng thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự thì sẽ gây bất lợi cho bị cáo, bởi có những vấn đề dân sự có liên quan đến việc định tội, định khung, quyết định hình phạt của bị cáo nên việc kháng nghị về vấn đề dân sự này có thể sẽ thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo. Đối với kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng có lợi cho bị cáo thì không giới hạn thời hạn kháng nghị (sau 05 năm vẫn có thể kháng nghị). Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 379 BLTTHS năm 2015 theo hướng chỉ áp dụng đối với các vấn đề dân sự không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Theo đó, khoản 3 Điều 379 BLTTHS năm 2015 về thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm cần được sửa đổi, bổ sung như sau: *“Việc kháng nghị về vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự”*.

Kết luận

Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự là vấn đề phức tạp, việc giải quyết vấn đề này trong cùng một vụ án sẽ liên quan đến nhiều ngành luật với những nguyên tắc giải quyết khác nhau. Do đó, để giải quyết vụ án hình sự một cách toàn diện, đúng pháp luật cần có nhận thức thống nhất về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Với ba nhóm giải pháp kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự trên trên sẽ góp phần hoàn thiện các quy định liên quan đến nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, làm cơ sở pháp lý luận lợi cho các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giải quyết đúng đắn vụ án hình sự./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
2. BLTTHS năm 2003; BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025;
3. Bộ luật Dân sự năm 2015;
4. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
5. Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của TANDTC hướng dẫn về giải quyết vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự;
6. Ngô Quang Cảnh (2017), *Giải quyết vấn đề dân sự trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sở hữu*, Luận án tiến sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
7. Nguyễn Ngọc Chí, “Bàn về nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự”, *Tạp chí Khoa học: Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 26/2010;
8. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2019), *Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*, Luận án tiến sỹ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội;
9. Trần Văn Minh (2024), *Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*, <https://lsvn.vn/giai-quyet-van-de-dan-su-trong-vu-an-hinh-su-1715003797.html>, truy cập ngày 25/7/2025.

¹¹ Điều 334 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.